

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-PT

Ngày: 02/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Hùng

Bà Vũ Thị Thanh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 20/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Đào Thị H do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Đào Thị H, sinh năm 1962 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H1 (chết) và bà Lê Thị S; có chồng là Võ Văn M và có 05 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày Tòa tuyên án về tội “Đánh bạc” tại bản án số 48/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 26/5/2014, đã được xóa án tích; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Võ Văn T, sinh năm: 1957 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng: Ông Võ Văn M, sinh năm: 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 05/11/2022, ông Võ Văn T, thấy một số người phụ nữ (không rõ nhân thân) đến nhà bà Đào Thị H, ở cùng thôn chửi bà H về việc lấy trộm điện thoại thì ông T nói “đồ ăn cắp thì lên báo Công an bắt nhốt luôn đi”. Sau đó, ông T nói lại việc có người nghi ngờ bà H trộm điện thoại cho một số người ở gần nhà nghe. Khi nghe tin ông T nói mình trộm điện thoại thì Đào Thị H cho rằng ông T đã vu khống mình nên tức giận, tìm đánh ông T.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/11/2022, Đào Thị H đem theo một cây gỗ dài 95cm, trên cây gỗ có đinh nhọn rồi đi đến uống cà phê tại quán của ông Võ Thanh T1, ở thôn T, xã H để chờ gặp ông Võ Văn T nói chuyện. Lúc này, chồng của H là Võ Văn M trên đường đi hớt tóc về cũng ghé vào quán cà phê của ông T1. Khi thấy ông T điều khiển xe mô tô, biển số 86K4-8275 đi ngang qua, H cầm cây gỗ chạy ra chặn đầu xe, hỏi ông T “tôi ăn cắp điện thoại của ai mà ông nói tôi ăn cắp” thì ông T vẫn khẳng định là H có trộm điện thoại. H cầm cây gỗ có đinh nhọn đánh một cái hướng từ trên xuống trúng vào đầu của ông T nhưng do ông T đội mũ bảo hiểm nên cây gỗ trượt xuống trúng vùng mặt làm ông T bị thương phần mềm ở vùng cung mày trái. H cầm cây gỗ đánh tiếp nhiều cái hướng từ trên xuống trúng vào hai tay của ông T làm ông T bị vết thương ở mặt ngoài cẳng tay trái, mặt mu nền ngón V bàn tay phải và mặt mu bàn tay trái, chảy máu nhiều. Sau đó, H cầm cây gỗ đánh nhiều cái hướng ngang trúng vào phần mềm hai cẳng chân của ông T làm sưng nề nhưng không để lại thương tích. Thấy ông T bị đánh, bà Nguyễn Thị T2, ở cùng thôn chạy đến can ngăn thì H không đánh ông T nữa.

Sau khi bị đánh, ông T đến Công an xã H trình báo sự việc rồi đến Trạm y tế xã H khám và điều trị. Ngày 01/3/2023, ông T đến Trung tâm y tế huyện H khám và được cấp giấy chứng nhận thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 254/KLTTCT- TTPYBT ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của ông Võ Văn T như sau: .

- Vết thương phần mềm vùng cung mày trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 02cm x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03%.

- Vết thương phần mềm 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước: 0,7cm x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01%.

- Vết thương phần mềm mặt mu nền ngón 5 bàn tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước: 2,5cm x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01%.

- Vết thương phần mềm mặt mu bàn tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước: 04cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01%.

- Chấn thương sùng nề hai cẳng chân đã được điều trị, hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Võ Văn T tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Các vết thương do vật nhọn gây ra.

+ Vết thương vùng cẳng tay trái có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau; Các vết thương cẳng tay phải, bàn tay phải – trái có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Về vật chứng thu giữ: Đào Thị H tự nguyện giao nộp: 01 thanh gỗ dài 95cm, trên cây gỗ có định đã được đập dẹp. Một đầu có kích thước lớn nhất là 3,2cm, nhỏ nhất là 2,2cm. Một đầu có kích thước lớn nhất là 3,5cm, nhỏ nhất là 3,3cm. Một đầu có một cây đinh đã bị đập dẹp, đầu cây cách vị trí định là 10,05cm. Đầu còn lại có ba cây đinh, trong đó có hai cây đinh bị đập dẹp, một cây đinh ló đầu nhọn 0,4cm, từ đầu đoạn cây cách định thứ nhất 08cm, cách định thứ hai 14,5cm, cách định thứ ba 22cm. Mặt ngoài đoạn gỗ bị lõm (được cưa xẻ từ ván bìa).

Về dân sự: Bị hại Võ Văn T yêu cầu Đào Thị H bồi thường tổng số tiền là 100.500.000 đồng, gồm: Tiền khám điều trị và phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng. Tiền hư hỏng chiếc xe mô tô: 500.000 đồng; hư hỏng chiếc đồng hồ: 500.000 đồng; mất chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ: 26.500.000 đồng. Tiền mất thu nhập ngày công lao động: 13.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần: 50.000.000 đồng. Bị cáo H đã bồi thường 1.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Đào Thị H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về dân sự: Buộc Đào Thị H phải bồi thường thiệt hại cho ông Võ Văn T số tiền tổng cộng 6.444.000 đồng (sáu triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) bao gồm: tiền thuốc điều trị là 344.000 đồng, tiền mất thu nhập 05 ngày $\times$ 500.000 đồng/ngày = 2.500.000 đồng, tổn thất tinh thần là 02 tháng $\times$ 1.800.000 đồng/tháng = 3.600.000 đồng. Bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng (theo biên lai thu

tiền số 0004259 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận). Số còn lại 5.444.000 đồng bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/01/2024, bị cáo Đào Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 17/01/2024, bị hại Võ Văn T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng khoản tiền bồi thường. Đồng thời yêu cầu xử lý hình sự ông Võ Văn M với vai trò đồng phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc; Đối với kháng cáo của Đào Thị H chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo Đào Thị H được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; Đối với kháng cáo của bị hại Võ Văn T chấp nhận 01 phần kháng cáo tăng mức bồi thường tiền tổn thất về tinh thần, buộc bị cáo H bồi thường thêm cho bị hại từ 02 đến 03 tháng lương tối thiểu.

- Ý kiến của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của bị hại: Thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Đào Thị H khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc bị hại ông Võ Văn T nói bị cáo H trộm cắp điện thoại nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/11/2022, tại thôn T, xã H, bị cáo H đã dùng một cây gỗ có đóng đinh nhọn đánh nhiều cái trúng vùng mặt và hai tay của ông Võ Văn T, làm ông T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Hành vi nêu trên của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về

tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã nộp số tiền 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới là biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc đối với số tiền 5.444.000 đồng để thi hành về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo đã được Tòa án sơ thẩm áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng thêm.

Riêng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới về gia đình có công với cách mạng, bị cáo cung cấp đơn xác nhận bị cáo có người thân (cậu ruột) là ông Lê Văn Đ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba; sổ khám bệnh và các đơn thuốc bị cáo đang điều trị bệnh, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết gia đình có công với cách mạng được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả từ hành vi của bị cáo, tại phiên tòa bị hại cũng thừa nhận sau khi xảy ra vụ án bị cáo có đến nhà xin lỗi bị hại, bản thân bị cáo biết sửa chữa sai phạm, biết ăn năn hối cải. Bị cáo cũng người cao tuổi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về cho hưởng án treo. Để thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét về phần hình phạt, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

[3.1] Đối với phần tăng mức hình phạt: Hành vi của bị cáo H như phân tích tại mục [2] không cần thiết tăng mức hình phạt nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

[3.2] Đối với tăng khoản tiền bồi thường: Mặc dù đơn kháng cáo và tại phiên tòa bị hại Võ Văn T không nêu rõ yêu cầu kháng cáo chỉ nêu tăng tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản chi phí đối với bồi thường thiệt hại sức khỏe do bị cáo H xâm phạm đã buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại bao gồm tiền thuốc điều trị là 344.000 đồng, tiền mất thu nhập 05 ngày $\times$ 500.000 đồng/ngày 2.500.000 đồng là phù hợp.

Tuy nhiên cần xem xét cho người bị hại về khoản tổn thất tinh thần, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận mức 02 tháng $\times$ 1.800.000 đồng/tháng = 3.600.000 đồng) là chưa phù hợp với thiệt hại do hành vi bị cáo đã gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị hại tăng mức về khoản tổn thất tinh thần cho người bị hại thêm 03 tháng $\times$ 1.800.000 đồng/tháng = 5.400.000 đồng.

Buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường về khoản tổn thất tinh thần cho bị hại thêm với số tiền 5.400.000 đồng.

Riêng khoản bồi thường hư hỏng chiếc xe mô tô; hư hỏng chiếc đồng hồ; mất chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ, bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ.

[3.3] Đối với yêu cầu xử lý hình sự Võ Văn M với vai trò đồng phạm trong vụ án: Bị hại cho rằng ông Võ Văn M là người có mặt ở hiện trường, hô hào cho Đào Thị H dùng cây gỗ đánh bị hại. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận do bức tức việc ông T vu không bị cáo trộm cắp điện thoại nên bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo thực hiện hành vi không có ai xúi giục hay theo sự chỉ đạo của người khác. Tại hiện trường chỉ có bị cáo H trực tiếp gây thương tích cho bị hại.

Lời khai của những người làm chứng trong vụ án đều không thể hiện việc ông Võ Văn M có tham gia hay xúi giục, chỉ đạo bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Bị cáo cũng xác định ngoài bị cáo thực hiện hành vi trên, không có ai khác cùng tham gia nên không có căn cứ cho rằng M đồng phạm là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Việc Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Võ Văn M là có cơ sở và đúng quy định pháp luật. Nên, yêu cầu của bị hại về việc xử lý hình sự Võ Văn M với vai trò đồng phạm trong vụ án là không có căn cứ.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo về giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và chấp nhận 01 phần yêu cầu kháng cáo bị hại về tăng mức bồi thường về tổn thất về tinh thần như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Về án phí dân sự: Do bị cáo là người cao tuổi nên thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Thị H và chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị hại Võ Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Đào Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 02/4/2024).

Giao bị cáo Đào Thị H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Buộc Đào Thị H có trách nhiệm bồi thường về khoản tổn thất tinh thần cho bị hại Võ Văn T số tiền 5.400.000đồng (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (02/4/2024).

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Đào Thị H.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND, VKSND, CQCSĐT Công an huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái